

12/4/19 ghi: - B.Đ.Đ. - 100% lao động xã hội; D.Đ.Đ.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT - SỞ TÀI CHÍNH -
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - SỞ XÂY DỰNG -
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2172/HDLN-NN-TC-KHĐT-XD-NHNN

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 12 năm 2018

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TUYÊN QUANG
Số: 6.H.1.....
ĐẾN Ngày: 12/4/2019
Chuyên: [Signature]

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hoá
với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (gọi tắt là *Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh*);

Căn cứ Kết luận số 06/KL-HĐND ngày 25/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghe giải trình về việc thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa từ năm 2016 đến hết tháng 6 năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3478/UBND-NLN ngày 08/11/2018 về việc thực hiện Kết luận phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa từ năm 2016 đến hết tháng 6 năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

Để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, liên ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Xây dựng - Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ LĨNH VỰC SẢN XUẤT HÀNG HÓA ĐƯỢC HỖ TRỢ

1. Đối tượng được hỗ trợ

Hộ gia đình, nhóm hộ gia đình (*đối với những hộ vay vốn để nuôi cá tại ao hồ nhỏ theo tiêu chuẩn VietGAP*), cá nhân (*sau đây gọi chung là hộ gia đình*), doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác (*sau đây gọi chung là tổ chức*) tổ chức sản xuất hàng hóa một số loại cây trồng, vật nuôi có tiềm năng, lợi thế theo khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo các đề án, kế hoạch sản xuất hàng hóa được phê duyệt, gồm: Đề án phát triển cây cam; Đề án phát triển cây chè đặc sản; Đề án phát triển vùng nguyên liệu mía đường; Kế hoạch phát triển đàn trâu sinh sản; Kế hoạch phát triển cá đặc sản nuôi trong lồng trên sông, hồ và mô hình nuôi cá trong ao hồ nhỏ theo Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (*gọi là VietGAP*).

2. Lĩnh vực sản xuất hàng hóa được hỗ trợ

2.1. Hỗ trợ lãi suất vay vốn (hỗ trợ lãi suất 01 lần):

a) Cây chè đặc sản (chè đặc sản là các loài: Shan tuyết, Kim tuyên, Phúc vân tiên): Đầu tư trồng mới, đầu tư chăm sóc, đầu tư chế biến sản phẩm.

b) Cây mía: Đầu tư trồng mới.

c) Cây cam sành: Đầu tư xây dựng vườn ươm sản xuất giống; đầu tư xây dựng kho lạnh bảo quản cam quả; đầu tư trồng mới, trồng lại; đầu tư chăm sóc.

d) Con trâu: Đầu tư nuôi trâu sinh sản; đầu tư nuôi trâu đực giống.

đ) Con cá đặc sản (cá đặc sản là các loài: cá Chiên, cá Lăng Chám, cá Bống, cá Dầm Xanh, cá Anh Vũ, cá Tâm): Đầu tư nuôi cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ thủy điện, hồ thủy lợi; đầu tư nuôi cá tại ao, hồ nhỏ theo tiêu chuẩn VietGAP.

2.2. Chính sách hỗ trợ đầu tư:

a) Cây chè đặc sản: Hỗ trợ bình tuyến cây đầu dòng; hỗ trợ xây dựng vườn ươm giống; hỗ trợ đánh giá và cấp Giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

b) Cây cam sành: Hỗ trợ xây dựng vườn ươm giống; hỗ trợ đánh giá và cấp Giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

c) Con cá nuôi tại ao, hồ nhỏ: Hỗ trợ đánh giá và cấp Giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

d) Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng sản phẩm; xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đối với các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp được quy định tại khoản 1 (**Phạm vi điều chỉnh**), Điều 1, Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Điều kiện được hỗ trợ, mức cho vay có hỗ trợ lãi suất, mức hỗ trợ, thời gian được hỗ trợ lãi suất tiền vay: Theo nội dung tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG CHUNG

1. Các khoản hỗ trợ lãi suất tiền vay, hỗ trợ chi phí đầu tư sản xuất hàng hóa theo cơ chế, chính sách của tỉnh được chi trực tiếp cho các đối tượng được thụ hưởng, “Mỗi Quý hỗ trợ 01 lần”.

2. Tổ chức, hộ gia đình phải sử dụng vốn vay, vốn hỗ trợ đầu tư đúng mục đích; trả nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng quy định của ngân hàng; chịu sự giám sát, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Không hỗ trợ lãi suất tiền vay cho những hộ vay vốn không sử dụng vốn đúng mục đích, có nợ quá hạn phát sinh từ khoản vay, không đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ được quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

3. Những nội dung hỗ trợ không nêu trong hướng dẫn này được thực hiện theo các chính sách hiện hành của nhà nước.

4. Trong trường hợp cùng thời gian, một số cây trồng, vật nuôi có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì tổ chức, hộ gia đình được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

5. Việc hỗ trợ lãi suất tiền vay cho người vay vốn: *Trồng mới, chăm sóc chè; mua máy sao chè; đầu tư giống để trồng mới cây mía đường; trồng mới, trồng lại, chăm sóc Cam Sành; chăn nuôi trâu sinh sản, trâu đực giống; nuôi cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ thủy điện, hồ thủy lợi; nuôi cá tại ao, hồ nhỏ theo VietGAP* được thực hiện theo hình thức **đồng thời với quá trình đầu tư**.

Việc hỗ trợ lãi suất tiền vay cho người vay vốn để đầu tư xây dựng: *Cơ sở chế biến sản phẩm chè búp tươi; xây dựng vườn ươm giống Cam Sành sạch bệnh; xây dựng kho lạnh để bảo quản quả cam; Hỗ trợ chi phí: bình tuyến cây chè đặc sản đầu dòng; đánh giá và cấp Giấy chứng nhận sản xuất chè đặc sản, Cam Sành, nuôi cá theo VietGAP; xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng, xúc tiến thương mại, quảng bá đối với các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp* được thực hiện theo hình thức **sau đầu tư**.

Đối với các khoản hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng công trình: *Vườn cây chè đặc sản đầu dòng; vườn ươm sản xuất giống cây chè đặc sản; vườn ươm cây giống cây Cam Sành sạch bệnh do huyện Hàm Yên thực hiện*, được thực hiện theo các Quy định về Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

6. Việc cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay và hỗ trợ đầu tư được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

7. Trong hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

7.1. *Định mức cho vay* là mức chi phí trên đơn vị đầu tư (*ha, lồng cá, m² đầu tư xây dựng...*) dùng để tính toán số vốn vay khi lập, thẩm định, xét duyệt hồ sơ vay vốn.

7.2. Mức cho vay có hỗ trợ lãi suất là số tiền vay của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong khoảng định mức cho vay tối đa được hỗ trợ lãi suất tiền vay theo Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND.

Ngoài mức cho vay có hỗ trợ lãi suất, tổ chức, hộ gia đình có thể thỏa thuận với ngân hàng theo quy định để vay số tiền cao hơn mức cho vay có hỗ trợ lãi suất, Tỉnh không hỗ trợ lãi suất phần vay cao hơn "*mức cho vay có hỗ trợ lãi suất*" nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND.

7.3. *Hộ nghèo, hộ cận nghèo* là hộ có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xác nhận. *Hộ khác* là hộ không phải là hộ nghèo, hộ cận nghèo.

7.4. Người (tổ chức) *ngoài tỉnh* là người (tổ chức) có hộ khẩu thường trú (trụ sở chính) ở ngoài tỉnh nhưng thực hiện vay vốn tại các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ GIAO DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT HÀNG HÓA HÀNG NĂM

Việc xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ sản xuất hàng hóa được thực hiện cùng với kỳ xây dựng dự toán ngân sách hàng năm; trình tự lập, giao dự toán ngân sách phải được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

1. Căn cứ lập kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ

- Căn cứ quy định và mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Các Đề án, Kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa trên địa bàn tỉnh: Đề án phát triển cây cam; Đề án phát triển cây chè đặc sản; Đề án phát triển vùng nguyên liệu mía đường; Kế hoạch phát triển đàn trâu sinh sản; Kế hoạch phát triển cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ và mô hình nuôi cá trong ao hồ nhỏ theo VietGAP.

2. Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ sản xuất hàng hóa hàng năm

- Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã*) cùng với việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm trước, kết quả và khả năng thực hiện đề án, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa trên địa bàn để xây dựng kế hoạch, dự toán hỗ trợ lãi suất tiền vay, hỗ trợ đầu tư sản xuất hàng hóa (*sau đây gọi chung là kinh phí hỗ trợ sản xuất hàng hóa*) cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm, trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*) xem xét, tổng hợp.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các Đề án, Kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa, khả năng thực hiện của địa phương và xem xét kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã để xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao kinh phí hỗ trợ sản xuất hàng hóa cho Ủy ban nhân dân cấp huyện cùng với kỳ giao dự toán ngân sách hàng năm.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHO VAY VÀ HỖ TRỢ LÃI SUẤT TIỀN VAY, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

1. Trình tự, thủ tục xét duyệt cho vay có hỗ trợ lãi suất

1.1. Thủ tục xét duyệt cho vay vốn: Trồng mới, chăm sóc chè; mua máy sao chè; đầu tư giống để trồng mới cây mía đường; trồng mới, trồng lại, chăm sóc

Cam sành; chăn nuôi trâu sinh sản, trâu đực giống; nuôi cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ thủy điện, hồ thủy lợi; nuôi cá tại ao, hồ nhỏ theo VietGAP.

a) Người vay vốn lập Bản đăng ký nhu cầu vay vốn có hỗ trợ lãi suất tiền vay (theo mẫu số 01-ĐK kèm theo hướng dẫn này) có xác nhận của Trưởng thôn, bản (sau đây gọi tắt là thôn) hoặc tổ trưởng Tổ vay vốn hoặc Tổ tiết kiệm và vay vốn. Trưởng thôn và từng tổ có trách nhiệm tổng hợp bản đăng ký nhu cầu vay vốn và chuyển đến bộ phận giao dịch "một cửa" của Ủy ban nhân dân cấp xã.

(Kèm theo bản đăng ký có bản sao công chứng hoặc chứng thực các giấy tờ về đất, hoặc văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nêu tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND nếu xin vay vốn để trồng mới chè đặc sản, Cam sành).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận bản đăng ký của các hộ; định kỳ ngày 15 hằng tháng, tổng hợp danh sách người đăng ký vay, ghi rõ địa chỉ, số tiền đăng ký vay, thời gian vay, mục đích vay (nêu rõ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khác, theo mẫu số 02-THĐK ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh) gửi Ủy ban nhân dân huyện (qua bộ phận "một cửa").

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định các đối tượng có nhu cầu vay vốn có hỗ trợ lãi suất. Chủ tịch Hội đồng thẩm định là đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp; Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế); Ủy viên Hội đồng là Trưởng các Phòng, Ban chuyên môn có liên quan và đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Chính sách Xã hội trên địa bàn huyện (thành phố). Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định đối tượng, nhu cầu vay vốn có hỗ trợ lãi suất, Phòng Nông nghiệp và PTNT căn cứ vào biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định, lập Tờ trình trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt danh sách các đối tượng đủ điều kiện vay vốn có hỗ trợ lãi suất theo quy định (tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh). Thời gian thẩm định và Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng đủ điều kiện vay vốn có hỗ trợ lãi suất tối đa 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được Danh sách đăng ký vay vốn do Ủy ban nhân dân cấp xã trình. Sau khi có Quyết định phê duyệt danh sách, Ủy ban nhân dân huyện gửi danh sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã để niêm yết công khai danh sách các đối tượng đủ điều kiện vay vốn có hỗ trợ lãi suất (thời gian niêm yết trong 05 ngày làm việc); đồng thời gửi danh sách cho các Ngân hàng trên địa bàn có khách hàng xin vay vốn để xem xét cho vay.

d) Căn cứ danh sách do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến, các Ngân hàng (hoặc tổ trưởng Tổ liên kết, Tổ vay vốn, Tổ tiết kiệm và vay vốn) hướng dẫn người vay vốn lập hồ sơ vay vốn, tiến hành thẩm định và giải ngân cho vay theo quy định hiện hành; gửi danh sách các hộ được vay vốn có hỗ trợ lãi suất đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi và phục vụ kiểm tra việc sử dụng vốn vay (định kỳ gửi danh sách 01 tháng 01 lần vào ngày mùng 5 của tháng kế tiếp).

1.2. Thủ tục vay vốn đầu tư xây dựng: *Xây dựng vườn ươm giống Cam sành sạch bệnh; xây dựng kho lạnh để bảo quản quả cam; xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm chè búp tươi*

a) Người vay vốn có đơn (theo mẫu số 03-ĐK kèm theo hướng dẫn này) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để đăng ký đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn vay có hỗ trợ lãi suất.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các phòng chuyên môn căn cứ Đề án phát triển vùng sản xuất Cam Sành, kế hoạch vốn được giao kiểm tra, xác định đúng đối tượng được vay vốn có hỗ trợ lãi suất tiền vay, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời (đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện) cho người đề nghị được vay vốn có hỗ trợ lãi suất để đầu tư xây dựng công trình (trong thời gian 7 ngày làm việc). Trường hợp không đủ điều kiện cần nêu rõ lý do.

c) Sau khi nhận được văn bản trả lời đủ điều kiện được vay vốn có hỗ trợ lãi suất để đầu tư xây dựng công trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện; người vay vốn có trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện hồ sơ xin chủ trương xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật); trình tự, thủ tục thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Sau khi dự án được phê duyệt, người vay vốn thực hiện giao dịch trực tiếp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để làm thủ tục vay vốn theo quy định của ngân hàng.

e) Các nội dung khác:

- Việc bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) để thực hiện quy hoạch, việc cấp giấy phép xây dựng (xây dựng kho lạnh để bảo quản quả cam) thực hiện theo quy định hiện hành.

- Việc tổ chức thi công và quản lý chất lượng: Người vay vốn tự tổ chức hoặc thuê đơn vị, cá nhân đủ năng lực để thi công và quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

f) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn người vay vốn lập hồ sơ vay vốn theo quy định của ngành Ngân hàng, thẩm định hồ sơ vay vốn, quyết định việc cho vay và gửi thông báo việc cho vay, danh sách người được vay vốn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (thời gian thực hiện trong 10 ngày làm việc) thực hiện giải ngân cho vay vốn và kiểm tra việc sử dụng vốn vay theo đúng quy định.

g) Người vay vốn ở **ngoài tỉnh** có nhu cầu được hưởng chính sách vay vốn có hỗ trợ lãi suất để đầu tư xây dựng vườn ươm giống Cam sành sạch bệnh, xây dựng kho lạnh để bảo quản quả cam: Thực hiện các thủ tục như các tiết trên tại điểm 1.2 khoản 1 mục này và gửi kết quả vay vốn về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện đầu tư xây dựng (bản sao công chứng hoặc chứng thực bộ hồ sơ vay vốn và trình bản gốc qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

kiểm tra, đối chiếu và xác nhận) để thực hiện hỗ trợ lãi suất tiền vay sau khi đã hoàn thành đầu tư xây dựng, đưa công trình vào sử dụng.

2. Trình tự, thủ tục hỗ trợ lãi suất tiền vay

2.1. Đối với người vay vốn: Trồng mới, chăm sóc chè; mua máy sao chè; đầu tư giống để trồng mới cây mía đường; trồng mới, trồng lại, chăm sóc Cam Sành; chăn nuôi trâu sinh sản, trâu đực giống; nuôi cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ thủy điện, hồ thủy lợi; nuôi cá tại ao, hồ nhỏ theo VietGAP:

a) Định kỳ hằng quý (ngày mùng 5 của tháng đầu Quý sau), các Ngân hàng lập bảng kê chi tiết danh sách tổ chức, cá nhân vay vốn, ngày vay, số tiền đã cho vay (tổng hợp số tiền cho vay lũy kế từ khi thực hiện đến thời điểm báo cáo cuối quý, số tiền cho vay trong kỳ), tổng số tiền cần hỗ trợ lãi suất lũy kế và trong kỳ báo cáo; phân loại theo hộ nghèo, hộ cận nghèo (đối với Ngân hàng CSXH); kèm văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm cơ sở thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Giao Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ngân hàng và các tổ chức Hội có liên quan kiểm tra việc sử dụng số vốn vay, mức độ đầu tư của vốn vay được hỗ trợ lãi suất; trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay (thời gian thực hiện trong 07 ngày làm việc).

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định kết quả kiểm tra việc sử dụng vốn vay của Ủy ban nhân dân cấp xã và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay (thời gian thực hiện trong 05 ngày làm việc).

- Chuyển kinh phí hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện (trong 07 ngày làm việc sau khi có quyết định phê duyệt); kèm theo Quyết định gồm: Danh sách phê duyệt kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay của Ủy ban nhân dân huyện, bảng kê số tiền cho vay, số tiền vay sử dụng đúng mục đích được hỗ trợ lãi suất, số lãi suất tiền vay phải trả chi tiết đến từng đối tượng (phân loại theo hộ nghèo, hộ cận nghèo).

c) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quyết định hỗ trợ lãi suất tiền vay của Ủy ban nhân dân cấp huyện chi trả tiền hỗ trợ lãi suất cho người vay vốn (thực hiện trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay).

2.2. Đối với người vay vốn để đầu tư xây dựng: Cơ sở chế biến sản phẩm chè búp tươi; xây dựng vườn ương giống Cam Sành sạch bệnh; xây dựng kho lạnh để bảo quản quả cam.

a) Sau khi thực hiện hoàn thành thi công xây dựng, người vay vốn lập báo cáo hoàn thành thi công xây dựng (Theo mẫu 04-BC kèm theo Hướng dẫn này) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình, dự án đầu tư xây dựng nêu trên. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của người vay vốn, Ủy ban nhân dân huyện chủ trì và mời Sở

quản lý xây dựng chuyên ngành, các cơ quan chuyên môn liên quan kiểm tra sự phù hợp về quy mô, hình thức, kết cấu công trình so với đồ án thiết kế đã được phê duyệt. Nội dung kiểm tra được lập bằng biên bản (*Theo mẫu 05-BB kèm theo Hướng dẫn này*).

b) Qua kiểm tra nếu công trình thi công đảm bảo yêu cầu, thì người vay vốn được đưa công trình vào hoạt động và lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất tiền vay. Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Tài chính-Kế hoạch tiếp nhận hồ sơ (03 bộ) đề nghị hỗ trợ lãi suất tiền vay, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Trong trường hợp công trình thi công chưa đạt yêu cầu, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu người đầu tư hoàn thiện và chỉ thanh toán **lần đầu tiên** hỗ trợ lãi suất cho người đầu tư **sau khi nghiệm thu đưa công trình vào hoạt động**.

- Hồ sơ đề nghị thanh toán tiền hỗ trợ lãi suất tiền vay gồm:

+ Đơn đề nghị (*theo mẫu 06- ĐN kèm theo hướng dẫn này*).

+ Biên bản kiểm tra hoàn thành thi công công trình.

+ Văn bản xác nhận của Ngân hàng về ngày vay, số tiền vay, dư nợ, mục đích vay, số tiền lãi đã thu, trong đó số tiền lãi đã thu được hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng cho vay đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Giao Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế hạ tầng... kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; căn cứ kết quả đầu tư của người vay vốn xác định số vốn vay sử dụng đúng mục đích được hỗ trợ lãi suất; trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay (*thời gian thực hiện trong 05 ngày làm việc*).

+ Căn cứ quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài chính-Kế hoạch sẽ trực tiếp thực hiện chi trả tiền hỗ trợ lãi suất cho người được hỗ trợ (*thực hiện trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kinh phí*).

- **Thời gian thanh toán tiền hỗ trợ lãi suất lần tiếp theo:** Mỗi Quý một lần, vào tháng đầu của Quý tiếp theo, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ lãi suất và giao Phòng Tài chính-Kế hoạch sẽ trực tiếp thực hiện chi trả tiền hỗ trợ lãi suất cho người được hỗ trợ (*trong 07 ngày làm việc*).

- Hồ sơ đề nghị thanh toán lần tiếp theo gồm:

+ Đơn đề nghị (*theo mẫu 07-ĐN kèm theo hướng dẫn này*).

+ Văn bản xác nhận của Ngân hàng về ngày vay, số tiền vay, dư nợ, mục đích vay, số tiền lãi đã thu, trong đó số tiền lãi đã thu được hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng cho vay đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

Trình tự như tiết a, b khoản 2.2 mục 2 phần IV.

3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ đầu tư

3.1. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng công trình: *Vườn cây chè đặc sản đầu dòng; vườn ươm sản xuất giống cây chè đặc sản; vườn ươm cây giống cây Cam Sành sạch bệnh do huyện Hàm Yên thực hiện.*

a) Tổ chức, hộ gia đình có đơn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để đăng ký đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn hỗ trợ.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các phòng chuyên môn kiểm tra, xác định đúng đối tượng được hỗ trợ đảm bảo phù hợp với quy hoạch, đề án phát triển sản xuất hàng hóa cây trồng trên địa bàn, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời (*đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện*) cho người đề nghị được hỗ trợ để đầu tư xây dựng công trình (*trong thời gian 7 ngày làm việc*). Trường hợp không đủ điều kiện cần nêu rõ lý do.

c) Sau khi nhận được văn bản trả lời đủ điều kiện được hỗ trợ để đầu tư xây dựng công trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, hộ gia đình có trách nhiệm xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt dự án; trình tự, thủ tục thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Sau khi thực hiện hoàn thành dự án, tổ chức, hộ gia đình lập báo cáo hoàn thành thi công xây dựng (*Theo mẫu 04-BC kèm theo Hướng dẫn này*) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình, dự án đầu tư xây dựng nêu trên. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của tổ chức, hộ gia đình, Ủy ban nhân dân huyện chủ trì và mời Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, các cơ quan chuyên môn liên quan kiểm tra sự phù hợp về quy mô, hình thức, kết cấu công trình so với đồ án thiết kế đã được phê duyệt. Nội dung kiểm tra được lập bằng biên bản (*Theo mẫu 05-BB kèm theo Hướng dẫn này*).

e) Qua kiểm tra nếu công trình thi công đảm bảo yêu cầu, thì người đầu tư được đưa công trình vào hoạt động và lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư. Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Tài chính-Kế hoạch tiếp nhận hồ sơ (03 bộ) đề nghị hỗ trợ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Trong trường hợp công trình thi công chưa đạt yêu cầu, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu người đầu tư hoàn thiện và chỉ thanh toán tiền hỗ trợ cho người đầu tư **sau khi nghiệm thu đưa công trình vào hoạt động.**

- Hồ sơ đề nghị thanh toán tiền hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị (*theo mẫu 06- ĐN kèm theo hướng dẫn này*).

+ Biên bản kiểm tra hoàn thành thi công công trình.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Giao Phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế hạ tầng... kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; căn cứ kết quả đầu tư của tổ chức, hộ gia đình; trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ (*thời gian thực hiện trong 05 ngày làm việc*).